

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

PHẠM NGỌC HÒA*
LÊ THỊ THÚY AN**

Bài viết nêu những kết quả nổi bật trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua, cũng như những hạn chế, bất cập ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của vùng; từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Từ khóa: nông nghiệp, nông thôn, đồng bằng sông Cửu Long.

The paper outlines outstanding achievements in the implementation of industrialization and modernization in agriculture and rural areas in the Mekong River Delta in recent years, as well as limitations and inadequacies affecting the sustainable development of the region; thereby proposing a number of solutions to promote industrialization and modernization of agriculture and rural areas in the Mekong River Delta.

Keywords: agriculture, rural areas, Mekong River Delta.

Ngày nhận: 11/1/2022

Ngày đánh giá, phản biện: 2/2/2022

Ngày duyệt đăng: 20/2/2022

1. Những kết quả

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là quá trình xây dựng, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, chuyển từ lao động thủ công là chủ yếu sang lao động sử dụng máy móc, với kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội nông thôn theo hướng tiên tiến hiện đại, gắn nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ, cho phép khai thác, phát huy có hiệu quả các nguồn lực và lợi thế so sánh của đất nước. Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn khẳng định: "Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" [1].

Thực hiện đường lối phát triển kinh tế - xã hội nêu trên, vùng đồng bằng sông Cửu

Long (ĐBSCL) đang từng bước thúc đẩy sự phát triển kinh tế nông nghiệp của vùng - chuyển từ nền sản xuất nông nghiệp truyền thống sang nền sản xuất nông nghiệp với công nghệ cao, góp phần đưa kinh tế phát triển, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn, tạo tiền đề để giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội của vùng, đưa nông thôn vùng ĐBSCL tiến lên văn minh, hiện đại. Đồng thời, đây là cơ sở thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

1.1. Về nông nghiệp

Trong những năm qua, nông nghiệp vùng ĐBSCL đã có những thành tựu vượt bậc, đóng góp tỷ lệ lớn vào GDP nông nghiệp cả nước, thực hiện sứ mệnh bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu. Thu nhập trên mỗi ha đất sản xuất nông nghiệp không ngừng tăng lên. Giai đoạn 2004-2020, nông nghiệp ĐBSCL đóng góp trung bình 33,54% GDP nông nghiệp cả nước và 30% GDP chung của

* Phạm Ngọc Hòa, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Đồng Tháp

** ThS Lê Thị Thúy An, Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang

vùng. Tốc độ tăng trưởng bình quân GDP nông nghiệp ĐBSCL giai đoạn 2004-2020 đạt 4,6%, cao hơn tốc độ tăng trưởng của cả nước (3,76%). Đồng bằng sông Cửu Long luôn đứng đầu cả nước về sản lượng gạo, tôm nước lợ, cá tra và trái cây, với 24,51 triệu tấn gạo, chiếm 56% tổng sản lượng của cả nước; 671,7 nghìn tấn tôm, chiếm 83,51%; 1,41 triệu tấn cá tra, chiếm 98% và 4,3 triệu tấn trái cây, chiếm 60% [2].

Đảng, Nhà nước và chính quyền các địa phương trong vùng đã luôn dành mối quan tâm to lớn cho công tác phát triển thủy lợi phục vụ cấp nước, tiêu nước, kiểm soát lũ, ngăn mặn... nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL. Nhờ đó, hạ tầng thủy lợi, hạ tầng phòng, chống thiên tai, hạ tầng cấp nước... được đầu tư tương đối lớn. Các hệ thống cơ sở hạ tầng đã góp phần bảo vệ và phát triển sản xuất, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của người dân.

Vùng ĐBSCL đã tổ chức có hiệu quả một số mô hình tập trung chuyên canh lúa, cây ăn trái, thủy sản, đồng thời áp dụng công nghệ cao, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Các sản phẩm lúa gạo, trái cây, thủy sản của vùng đã xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc... Chăn nuôi gia súc, gia cầm chuyển dịch theo hướng từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung, quy mô trang trại áp dụng khoa học kỹ thuật, tăng hiệu quả kinh tế. Diện tích nuôi trồng thủy sản vùng ĐBSCL tăng bình quân 2,6%/năm. Sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng bình quân 9%/năm, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng bình quân về sản lượng của cả nước. Cùng với đó, vùng có ngành công nghiệp chế biến thủy sản phát triển nhanh, hình thành một số doanh nghiệp quy mô lớn có tính dẫn dắt định hướng cho chuỗi sản xuất.

Bên cạnh đó, các viện, trường, trung tâm nghiên cứu tại ĐBSCL đã tham gia tích cực vào việc lai tạo, cung ứng cây, con giống, vật nuôi và sản xuất các chế phẩm sinh học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ nông

NGHIỆP. Cùng với việc nhân rộng mô hình "liên kết bốn nhà" để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, vùng ĐBSCL xuất hiện nhiều mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả, trở thành hình mẫu cho cả nước như mô hình sản xuất lúa theo hình thức "cánh đồng mẫu lớn", mô hình sản xuất kinh doanh tổng hợp, mô hình chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản... Thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu, các bộ, ngành, địa phương đã có những giải pháp quyết liệt triển khai, dành nhiều hơn nguồn vốn của Nhà nước để tập trung đầu tư cho những dự án, công trình hạ tầng cấp bách, thiết yếu hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

1.2. Về nông thôn

Diện mạo nông thôn ở ĐBSCL đã được thay đổi căn bản, tình trạng đói nghèo giảm đáng kể, đời sống văn hóa tinh thần ngày càng phong phú, đã có sự thay đổi về cách thức tổ chức đời sống cộng đồng ở nông thôn theo hướng tiến bộ. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư xây dựng và nâng cấp, nhất là các công trình giao thông, thủy lợi, bố trí lại địa bàn dân cư, đầu tư cung cấp nước sạch, cung cấp điện. Nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là ĐBSCL. Xây dựng kết cấu hạ tầng liên xã, cấp huyện, vùng, bảo đảm tính kết nối theo hệ thống, nhất là về thủy lợi, giao thông, hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại nông thôn"... [3]. Ngoài ra, các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn tiếp tục được đổi mới, kinh tế nông thôn phát triển theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ, góp phần tạo việc làm và tăng thêm thu nhập cho cư dân nông thôn. Đến hết năm 2020, vùng ĐBSCL có 60,8% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; 2 địa phương là thành phố Cần Thơ, tỉnh Bạc Liêu có 100% số xã đạt chuẩn; 31 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Tuy đạt được nhiều thành tựu đáng kể, song trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố kém bền vững và chưa khai thác hết tiềm năng. Kinh tế nông thôn nhìn chung mang nặng tính thuần nông, quy mô sản xuất nhỏ. Sản xuất nông nghiệp lấy kinh tế hộ làm động lực nhưng quy mô kinh tế hộ đa số là nhỏ, riêng lẻ. Nông dân xuất nhiều loại sản phẩm nhưng lại phân tán, manh mún, không gắn kết giữa vùng nguyên liệu với chế biến, tiêu thụ sản phẩm vì vậy thường xuyên xảy ra tình trạng được mùa, rớt giá, khi trồng, khi nuôi, khi bỏ, làm cho đời sống nông dân, ngư dân gặp rất nhiều khó khăn. Tăng trưởng nông nghiệp chủ yếu theo chiều rộng bằng việc mở rộng diện tích, quy mô, áp dụng nhiều hơn các yếu tố đầu vào (phân bón, thuốc trừ sâu) trong khi chưa hình thành nền nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hàng hóa lớn, v.v...

Có thể thấy, một trong những nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do quá trình thực hiện chính sách còn một số hạn chế. Trong công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch nông nghiệp và quy hoạch các lĩnh vực khác trên địa bàn nông thôn còn nhiều bất cập so với yêu cầu phát triển của xã hội. Mặc dù nông nghiệp phát triển ở mức khá cao nhưng kém bền vững; mối liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ còn lỏng lẻo; chưa xây dựng thương hiệu cho sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh; phần lớn các doanh nghiệp hoạt động ở nông thôn chỉ với quy mô vừa và nhỏ. Tỷ lệ cơ giới hóa trong thu hoạch tại ĐBSCL tuy có tăng trong những năm gần đây nhưng mới chỉ đạt 60%. Công nghệ chế biến nông sản nhìn chung còn rất lạc hậu, tỷ lệ đóng góp của hàm lượng khoa học và công nghệ trong giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản và các hoạt động sản xuất kinh doanh còn thấp, nhất là công nghệ chế biến rau quả, súc sản và thủy sản. Mặt khác, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn còn nhiều mặt yếu kém, thiếu đồng bộ, nhất là hạ tầng về giao thông, thủy lợi, nên chưa bảo đảm yêu cầu phục vụ sản xuất, chuyển

đổi cơ cấu kinh tế và đô thị hóa nông thôn, chưa bảo đảm năng lực chủ động ứng phó với thiên tai trước mắt và lâu dài. Bên cạnh đó, một số chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn chưa hoặc không triển khai thực hiện được, do đội ngũ cán bộ cơ sở thiếu về số lượng và trình độ, nhất là cán bộ nông nghiệp, một số chính sách không còn phù hợp, chưa sát thực tế, tính khả thi chưa cao nhưng chưa được điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

2. Giải pháp thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL thời gian tới

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn vùng ĐBSCL. Để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thành công, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền các địa phương cần tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của hệ thống chính trị; củng cố và tăng cường bộ máy quản lý nhà nước, nâng cao năng lực quản lý chuyên ngành ở cấp tỉnh (thành phố), cấp huyện, cấp xã; đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo hướng chuẩn hóa. Đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, huy động sức mạnh của cộng đồng dân cư. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tăng cường vận động, tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong phát triển nông nghiệp, đặc biệt là phát huy vai trò của Hội nông dân các cấp tham gia thực hiện các chương trình, dự án nông nghiệp, nông thôn.

Hai là, xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn. ĐBSCL sớm hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất, công nghiệp, giao thông, đô thị, thương mại - dịch vụ, bố trí dân cư và kết cấu hạ tầng nông thôn hợp lý, trong đó, các địa phương cần chú trọng xây dựng và thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành

nông nghiệp một cách có hiệu quả. Mặt khác, cần tăng cường sự tác động của công nghiệp đối với quá trình sản xuất nông nghiệp thông qua cơ khí hóa, điện khí hóa... để giúp nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Thực hiện nền nông nghiệp hiện đại, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vùng ĐBSCL cần: 1 - Ngành trồng trọt thực hiện theo hướng thâm canh, tăng dần lợi nhuận trên đơn vị diện tích đất thông qua áp dụng giống mới và quy trình sản xuất tiên tiến. Sớm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với đẩy mạnh cơ giới hóa, đồng bộ các khâu sản xuất, hiện đại hóa công nghệ chế biến. Tiếp tục đầu tư khai thác lợi thế lúa gạo xuất khẩu, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. 2 - Phát triển chăn nuôi thủy sản theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp, gắn sản xuất với giết mổ, chế biến tập trung. Tăng cường công tác thú y, trước hết là xây dựng mạng lưới thú y ở cơ sở rộng khắp, hoạt động hiệu quả, trở thành lực lượng nòng cốt trong phòng và dập dịch khi có dịch bệnh xảy ra. Hình thành các vùng sản xuất nguyên liệu đủ cung ứng cho chế biến thức ăn chăn nuôi thủy sản, thay thế nguyên liệu nhập khẩu. 3 - Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề và thương mại - dịch vụ ở nông thôn, để giải quyết việc làm cho những lao động dôi dư trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ và du lịch, cần chú trọng đầu tư, hỗ trợ phát triển nông nghiệp và các ngành kinh tế nông thôn khác như: công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, tiểu thủ công nghiệp... Muốn vậy, không chỉ cần đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phát triển nông nghiệp, cải thiện đời sống nông dân mà còn tạo động lực thúc đẩy công nghiệp phát triển, góp phần thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Ba là, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn hiện đại gắn với phát triển đô

thị. Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ nông nghiệp, nông thôn (bao gồm các hệ thống giao thông, điện, trạm xá, trường học, công trình văn hóa, hệ thống thủy lợi, cấp thoát nước). Chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng đa mục tiêu, thuận lợi cho việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi khi cần thiết. Trong đó, chú ý đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ nông nghiệp trên cơ sở cải tạo các công trình hiện có, xây dựng các công trình mới theo phân cấp quản lý và đầu tư nhằm kiểm soát tưới tiêu, kiểm soát lũ. Tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương, ngân sách các cấp và sự đóng góp của nhân dân để bê tông hóa các cống, đê bao, hệ thống thủy lợi nội đồng. Đầu tư phát triển mạng lưới giao thông nông thôn, kết nối trung tâm hành chính xã với các khu dân cư, tỉnh lộ, huyện lộ nhằm đáp ứng cho việc luân chuyển hàng hóa, góp phần hiện đại hóa nông nghiệp và thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ ở nông thôn.

Ưu tiên tập trung vốn để cải tạo và phát triển hệ thống lưới điện nông thôn, bảo đảm đủ điện năng phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và sinh hoạt. Quan tâm đầu tư nâng cấp mạng lưới chợ truyền thống theo hướng hiện đại kết hợp với truyền thống. Sử dụng vốn ngân sách lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia để xây dựng kết cấu hạ tầng về nước sạch, vệ sinh môi trường; tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn và tạo điều kiện cho dân cư nông thôn sử dụng hồ xí hợp vệ sinh. Bên cạnh đó, cần nâng cấp mạng lưới y tế cơ sở đạt chuẩn quốc gia; hoàn thành chương trình kiên cố hóa trường học, đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất từng cấp học theo lộ trình; xây dựng các trung tâm văn hóa, thể thao, một cách hợp lý, có hiệu quả thiết thực.

Bốn là, tiếp tục củng cố và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn. Để đổi mới hoạt động sản xuất, cần tạo điều kiện để kinh tế hộ tiếp tục phát triển đi đôi với khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế trang trại, doanh nghiệp kinh doanh

dịch vụ nông nghiệp và các doanh nghiệp hoạt động ở nông thôn. Tạo mối liên kết giữa hộ nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học, hiệp hội ngành hàng trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, thực hiện tốt các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tạo môi trường thuận lợi để hình thành và phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã và doanh nghiệp nông thôn, nhất là doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, cơ khí phục vụ nông nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, liên doanh, hợp đồng cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản cho nông dân và hợp tác xã. Bên cạnh đó, cần chú trọng thành lập mới các đơn vị kinh tế hợp tác liên kết, liên doanh ở nông thôn, đồng thời với việc nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã hiện có.

Để phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa có hiệu quả và năng suất lao động cao, con đường đúng đắn không phải là xóa bỏ kinh tế hộ nông dân, phát triển trang trại, mà là tổ chức hợp tác xã kiểu mới có chế biến nông sản và buôn bán chung nhằm mở rộng quy mô sản xuất, thực hiện thương nghiệp công bằng. Tạo điều kiện để tổ hợp tác, hợp tác xã đổi mới nội dung hoạt động, mở rộng quy mô và ngành nghề sản xuất kinh doanh một cách hợp lý, giải quyết ngày càng nhiều việc làm cho lao động ở nông thôn.

Năm là, tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Để tạo sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường và nhu cầu sản xuất của nông dân, cần phải đầu tư nâng cấp các trung tâm, cơ sở sản xuất cây giống, con giống. Chú trọng xây dựng

các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ lai tạo giống, công nghệ sinh sản nhân tạo để nâng cao chất lượng cây trồng, vật nuôi. Để làm việc đó, cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với các viện, các trường trong hợp tác nghiên cứu chuyển giao công nghệ cao theo yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp, giúp nông dân tiếp cận với nền nông nghiệp hiện đại. Ngoài ra, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho ngành sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho sự chuyển hóa tri thức thành sức sản xuất và ưu thế thị trường, tạo cơ hội việc làm mới và nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa có chất lượng đủ sức cạnh tranh trên thị trường, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế vùng nông thôn.

Từ thực tiễn của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL, đòi hỏi lãnh đạo các tỉnh, thành vùng ĐBSCL phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cơ bản để tạo sức bật và động lực mới cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời gian tới. Trong đó, cần tập trung tái cấu trúc kinh tế nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang phát triển theo chiều sâu là chính kết hợp với chiều rộng nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, hiệu quả. Cần quan tâm đầu tư nhiều hơn đến vấn đề kinh tế nông thôn và thực hiện tốt Chương trình xây dựng nông thôn mới, để từng bước đưa ĐBSCL trở thành vùng kinh tế trọng điểm với nền nông nghiệp phát triển bền vững, nông thôn hiện đại, văn minh.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

[1] ĐCSVN: Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2008, tr.124.

[2] Bích Hồng: Đồng bằng sông Cửu Long có sự chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, <https://baotintuc.vn/kinh-te/dong-bang-song-cuu->

<long-co-su-chuyen-dich-manh-co-cau-kinh-te-nong-nghiep-20211026151636770.htm>, truy cập ngày 26/10/2021.

[3] ĐCSVN: Văn ki26/10/2021.uc.vn/kinh-te/dong-bang-song-cu, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2021, tr.123.